

Số: 05/2011/QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 17 tháng 01 năm 2011

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành bảng giá tối thiểu**  
**áp dụng tính thuế đối với khai thác tài nguyên**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Thuế tài nguyên ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 50/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế tài nguyên;

Căn cứ Thông tư số 105/2010/TT-BTC ngày 23 tháng 7 năm 2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế tài nguyên và hướng dẫn thi hành Nghị định số 50/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Thuế tài nguyên;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế thành phố,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay, ban hành kèm theo Quyết định này khung giá tối thiểu áp dụng tính thuế đối với khai thác tài nguyên thiên nhiên.

**Điều 2.** Khung giá tối thiểu tại Điều 1 Quyết định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân thuộc các thành phần kinh tế khai thác tài nguyên nộp thuế theo kê khai, không chấp hành đầy đủ chế độ sổ sách kế toán, chứng từ kế toán theo chế độ quy định mà kê khai giá tính thuế đơn vị tài nguyên thấp hơn giá quy định tại Quyết định này thì áp dụng giá tính thuế theo Quyết định này, nếu giá kê khai cao hơn giá quy định tại Quyết định này thì áp dụng tính thuế theo giá kê khai.

Giao Cục trưởng Cục Thuế thành phố phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính căn cứ vào các hình thức khai thác tài nguyên và sử dụng chứng từ của đối tượng chịu thuế để có hướng dẫn cụ thể và tổ chức thực hiện theo đúng nội dung Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau mười ngày và đăng Báo Cần Thơ chậm nhất là năm ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 07/2009/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc ban hành khung giá tối thiểu áp dụng tính thuế đối với khai thác tài nguyên thiên nhiên.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Cục trưởng Cục Thuế thành phố, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thanh Sơn**

**BẢNG GIÁ TỐI THIỂU ÁP DỤNG  
TÍNH THUẾ ĐỐI VỚI KHAI THÁC TÀI NGUYÊN**

*(Ban hành Kèm theo Quyết định số 05/2011/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2011  
của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)*

STT	Nhóm loại tài nguyên	Giá tính thuế
1	<b>Khai thác cát đen (cát nền) đất san lấp mặt bằng, xây dựng các loại công trình:</b>	
	- Cát nền trên bãi;	10.000 đồng/m <sup>3</sup>
	- Cát nền trên sông, đất.	4.000 đồng/m <sup>3</sup>
2	<b>Khai thác đất để sản xuất gạch, ngói, vật liệu xây dựng bằng đất khác.</b>	
	- Gạch thẻ, gạch ống, ngói, gạch,...	200 đồng/viên
	- Gạch tàu.	400 đồng/viên
3	<b>Khai thác, sử dụng nước thiên nhiên: nước mặt, nước dưới đất (trừ trường hợp khai thác, sử dụng cho mục đích sinh hoạt và sản xuất nông nghiệp):</b>	
	- Nước mặt;	1.000 đồng/m <sup>3</sup>
	- Nước dưới đất.	3.000 đồng/m <sup>3</sup>
4	<b>Khai thác động vật hoang dã (loại được phép khai thác):</b>	
a	Rắn	
	- Ri voi, Hổ hèo;	80.000 đồng/kg
	- Ri cá, Hổ hành;	50.000 đồng/kg
	- Loại khác.	40.000 đồng/kg
b	Rùa	
	- Rùa các loại;	80.000 đồng/kg
	- Cua đing.	150.000 đồng/kg
c	Chim	

	- Chim cảnh các loại;	30.000 đồng/con
	- Bìm bịp, Le le;	10.000 đồng/con
	- Chích, Gà nước;	8.000 đồng/con
	- Chằng nghịch, Ốc cao;	6.000 đồng/con
	- Các loại chim khác.	4.000 đồng/con
<b>d</b>	Dơi	
	- Dơi quạ, Dơi ngựa;	20.000 đồng/con
	- Loại khác	8.000 đồng/con
<b>5</b>	<b>Khai thác thủy sản tự nhiên:</b>	
	- Cá và các loại thủy sản khác;	20.000 đồng/kg
	- Tôm.	80.000 đồng/kg